

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KHÔNG PẮC  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21 /2021/HNGĐ-ST**

Ngày 21 - 05 – 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN V**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần Đôn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nông Thanh Tùy, bà Trịnh Thị Oanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Hòa Bình – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Không Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Không Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2021 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện KP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa 14a/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985.

HKTT: Thôn 4, xã HA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở hiện nay: Thôn QT, xã EH, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

**2. Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 4, xã HA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình V tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 27/10/2011 tại UBND xã HA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không tu chí làm ăn không chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ không còn hòa hợp, cãi vã xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân

không đạt được. Vì vậy, chị M đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

Về con chung: Chị M và anh V có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh T, sinh ngày 18/11/2011, cháu Nguyễn ngọc Khánh M, sinh ngày 07/4/2018, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/01/2020. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành. Không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Chị M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung : Chị M và anh V không nợ ai và không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện KP đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Tuấn theo quy định của pháp luật . Tuy nhiên anh Nguyễn Đình V không lên Tòa án làm việc.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Đình V. Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh T, sinh ngày 18/11/2011, cháu Nguyễn ngọc Khánh M, sinh ngày 07/4/2018, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/01/2020 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Về vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình V có nơi cư trú tại Thôn Thôn Tân Trung, xã HA, huyện KP, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện KP theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn lên Tòa án làm việc theo đúng quy định pháp luật được quy định tại Điều 177, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ 2 anh V vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Đình V tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HA, huyện KP vào ngày 27 tháng 10 năm 2010. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị M trình bày do anh V không tu chí làm ăn không chăm lo cho gia đình, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ không còn hòa hợp, cãi vã xảy ra nhiều lần làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị M đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Đình V thì Chính quyền địa phương cho biết sau khi xây dựng gia đình thì vợ chồng anh V chị M có thì phát sinh mâu thuẫn, đôi khi xảy ra xô sát nhưng không báo chính quyền địa phương giải quyết. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa chị M và anh V là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ vào Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

[2.2] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân chị M và anh V có 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh T, sinh ngày 18/11/2011, cháu Nguyễn Ngọc Khánh M, sinh ngày 07/4/2018, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/01/2020. Khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy thực tế sau khi anh V và chị M ly thân thì các con chung sống cùng chị M và căn cứ vào các tài liệu chứng cứ về điều kiện kinh tế thì chị M có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao 03 con chung là cháu Thi, cháu Mỹ và cháu Huy cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp và cũng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các cháu về các điều kiện cho sự phát triển về tinh thần và thể chất của các cháu.

Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Đình V cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Đình V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị M không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KP, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Đình V.

- Về con chung: Giao 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Khánh T, sinh ngày 18/11/2011, cháu Nguyễn ngọc Khánh M, sinh ngày 07/4/2018, cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 28/01/2020 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Đình V cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Anh Nguyễn Đình V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2019/0017738 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KP, tỉnh Đắk Lắk.

3. Thông báo quyền kháng cáo: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện KP;
- Chi cục THADS huyện KP;
- Các đương sự;
- UBND xã HA, huyện KP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Đôn**

